

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: **QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH**

Tên ngành, nghề bằng tiếng Anh: **COMPUTER NETWORK ADMINISTRATION**

Mã ngành, nghề: 5480209

Trình độ đào tạo: trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên;

Thời gian đào tạo: 1,5 - 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính;
- + Trình bày được kiến thức nền tảng về mạng máy tính;
- + Khai thác được các ứng dụng trên hệ thống mạng;
- + Thi công hệ thống mạng cho doanh nghiệp nhỏ và trung bình;

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- + Trình bày được nguyên tắc, xây dựng, cài đặt và cấu hình, vận hành và quản trị, bảo trì hệ thống mạng máy tính;
- + Mô tả các phương thức phá hoại và các biện pháp bảo vệ;
- + Có khả năng tự nâng cao trình độ chuyên môn.
- + Cài đặt, cấu hình và quản trị hệ thống mạng sử dụng Windows Server;
- + Cài đặt và cấu hình được các dịch vụ: DNS, DHCP, RRAS, Web, Mail;
- + Quản trị website, thư điện tử;
- + Đảm bảo an toàn hệ thống mạng;
- + Bảo trì được hệ thống mạng máy tính.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính, học sinh làm được công việc quản trị mạng tại các doanh nghiệp hoặc thực hiện việc thi công công trình mạng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 25
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 72 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 295 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.420 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 568 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.032 giờ

ude

3. Nội dung chương trình:

Mã MH / MĐ / HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/bài tập /thảo luận	Kiểm tra
I. Các môn học chung/đại cương		20	295	114	166	15
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục Thể chất	2	30	4	24	2
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3
MH05	Tin học	3	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh	6	90	30	56	4
MH07	Kỹ năng sống	3	40	20	18	2
II. Các môn học, mô đun chuyên môn		52	1.420	454	866	100
1. Môn học, mô đun cơ sở		9	240	72	150	18
MĐ08-QTM	Tin học văn phòng	3	80	24	50	6
MĐ09-QTM	Cấu trúc máy tính	3	80	24	50	6
MĐ10-QTM	Mạng căn bản	3	80	24	50	6
2. Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề		43	1.180	382	716	82
MĐ11-QTM	Anh văn chuyên ngành	3	80	74		6
MĐ12-QTM	Thiết kế xây dựng mạng LAN	3	80	24	50	6
MĐ13-QTM	Lắp ráp cài đặt máy tính	3	80	24	50	6
MĐ14-QTM	Cài đặt và quản trị Windows	3	80	24	50	6
MĐ15-QTM	Thiết bị mạng	3	80	24	50	6
MĐ16-QTM	Chẩn đoán và xử lý sự cố máy tính	3	80	24	50	6
MĐ17-QTM	Vận hành và duy trì Windows	3	80	24	50	6
MĐ18-QTM	Hệ điều hành Linux căn bản	3	80	24	50	6
MĐ19-QTM	Mail Server	2	60	20	36	4
MĐ20-QTM	Bảo mật mạng trên Windows	3	80	24	50	6
MĐ21-QTM	Thiết kế hệ thống	3	80	24	50	6
MĐ22-QTM	Hệ điều hành Linux nâng cao	3	80	24	50	6
MĐ23-QTM	Xây dựng và quản trị website	3	80	24	50	6
MĐ24-QTM	An toàn mạng	3	80	24	50	6
MĐ25-QTM	Bài tập tốt nghiệp	2	80		80	
Tổng cộng		72	1.715	568	1.032	115

cede

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung đã được tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng dựa trên chương trình chi tiết các môn học chung của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo để xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Lý thuyết: 60 - 90 phút

- Thực hành: 120 - 180 phút.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác (nếu có): không./.

Quận 5, ngày 25 tháng 10 năm 2019



Phạm Quang Trang Thủy

Quận 5, ngày 25 tháng 10 năm 2019

TRƯỞNG KHOA CNTT

Nguyễn Quốc Cường